TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 12 - 2021
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia đình (H – H1)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Hiểu**

2. Bà **Phan Thị Hạnh Mỹ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến** - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà **Phí Thị Huệ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2021/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2021/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H** - sinh năm 1986

Địa chỉ: Căn X, Tòa Y, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Ngô Văn H1** - sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(chị H vắng mặt có lý do; anh H1 vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn H1 sau quá trình tìm hiểu, đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 29/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng liên tục xảy ra những mâu thuẫn, xích mích trong cuộc sống hàng ngày khiến cả hai đều thấy rất mệt mỏi. Dù hai bên gia đình hết sức khuyên can, hòa giải và bản thân vợ chồng cố gắng hòa giải nhưng không thành công. Do những mâu thuẫn không thể dung hòa được, tình trạng hôn nhân ngày càng xấu đi, đã dẫn đến tình trạng vợ chồng liên tục cãi nhau. Từ tháng 7/2018 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Văn H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 02 con chung là Ngô Nhã K - sinh ngày 18/3/2014 và Ngô Hải B - sinh ngày 04/6/2018. Hiện các con đang sinh sống cùng chị tại phường H, quận H, thành phố Hà Nội từ khi vợ chồng ly thân. Ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì điều kiện kinh tế của chị ổn định, đảm bảo được cuộc sống tốt nhất cho các con phát triển.

Về tài sản: Chị và anh H1 không có nợ chung; anh, chị tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

*** Tại biên bản lấy lời khai ông Ngô Minh T là bố đẻ anh Ngô Văn H 1, ông trình bày:** Gia đình ông có nhận được các văn bản Tòa án gửi đến về việc ly hôn giữa chị H, anh H1. Gia đình đã thông báo lại cho anh H1 và báo anh H1 về Tòa án làm việc, tuy nhiên anh H1 nói do công việc nên không về được. Hiện tại anh H 1 đang làm việc tự do tại Hà Nội, thi thoảng anh vẫn liên lạc với gia đình và về thăm gia đình tại địa phương.

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Văn H 1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký tại UBND xã N, huyên T ngày 29/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Dù được gia đình khuyên bảo nhưng anh H 1 không thay đổi dẫn đến tình cảm vợ chồng sứt mẻ. Nay chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, quan điểm của ông và gia đình là đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Văn H 1 có hai con chung như chị H trình bày ở trên. Hiện các con đang sinh sống cùng chị H tại Hà Nội. Ly hôn, quan điểm của ông và gia đình đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Chị H, anh H1 không có tài sản chung , không có nợ chung và không cho ai vay nợ.

*** Biên bản xác minh tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình:**

Anh Ngô Văn H1 - sinh năm 1982 có đăng ký thường trú tại thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Hiện anh đang đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, thi thoảng anh vẫn về địa phương thăm gia đình.

Chị H, anh H1 tự nguyên tìm hiểu , đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại xã ngày 29/12/2012; anh, chị có 02 con chung là **Ngô Nhã K** - sinh ngày 18/3/2014 và **Ngô Hải B** - sinh ngày 04/6/2018. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là gì địa phương không nắm bắt được, nay chị H đề nghị ly hôn anh H và việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và con chung. Đối với tài sản của vợ chồng anh, chị địa phương không nắm được cụ thể như thế nào.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tống đạt đầy đủ, hợp lệ cho người bị kiện. Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản chấp hành pháp luật tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Do mâu thuẫn giữa chị H, anh H1 đã không thể hòa giải, anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay , không ai quan tâm đến cuộc sống của ai . Điều này chứng tỏ hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Ngô Văn H1.

+ Về quan hệ con chung: Chị H, anh H1 có 02 con chung là Ngô Nhã K - sinh ngày 18/3/2014 và Nguyễn Hải B - sinh ngày 04/6/2018. Hiện các con đang

do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của các cháu hiện đảm bảo phát triển. Cháu K có nguyện vọng ở cùng mẹ, cháu B còn nhỏ cần đến sự chăm sóc của mẹ. Mặt khác chị H có nguyện vọng nuôi cả hai con và điều kiện kinh tế của chị đảm bảo cho việc nuôi dậy hai cháu . Vì vậy ly hôn đề nghị Tòa án giao 02 con Ngô Nhã K và Ngô Hải B cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không buộc H1 phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị, việc cấp dưỡng nuôi con đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

+ Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông T trình bày chị H, anh H1 không có tài sản chung , nợ chung và không cho ai vay nợ . Tuy nhiên do chưa lấy được lời khai của anh H về tài sản chung. Vì vậy không đặt ra giải quyết vấn đề tài sản trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị H, anh H1 là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H có nơi cư trú tại thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình do đó chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Ngô Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, chị Phạm Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị H và anh Ngô Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 29/12/2012 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, xích mích trong cuộc sống hàng ngày khiến vợ chồng mệt mỏi dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả . Dẫn đến vợ chồng anh chị sống ly thân không ai quan tâm đến ai từ tháng 7/2018 cho đến nay. Như vậy có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh H1 không còn, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét

xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Ngô Văn H1 là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Văn H 1 có 02 con chung là Ngô Nhã K - sinh ngày 18/3/2014 và Ngô Hải B - sinh ngày 04/6/2018. Hiện các con đang sinh sống cùng chị tại phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Việc chăm sóc nuôi dưỡng hai con hiện do chị Hưng thực hiện từ năm 2018 cho đến nay, cuộc sống của các cháu đảm bảo, có điều kiện phát triển. Chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, cháu K có nguyện vọng ở cùng với mẹ, cháu B còn nhỏ cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H về chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Giao 02 con chung Ngô Nhã K và Ngô Hải B cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh H1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản: Chị H trình bày: anh, chị không có nợ chung và tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T trình bày vợ chồng chị H, anh H1 không có tài sản chung, không có nợ chung cũng như không cho ai vay nợ. Tuy nhiên do chưa lấy được lời khai của anh H 1 về tài sản vợ chồng nên vấn đề tài sản không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Vấn đề tài sản được đặt ra giải quyết khi một trong các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Ngô Văn H1.

2. Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Văn H1 có 02 con chung là Ngô Nhã K - sinh ngày 18/3/2014 và Ngô Hải B - sinh ngày 04/6/2018. Ly hôn giao 02 con Ngô Nhã K và Ngô Hải B cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi, anh Ngô Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh H1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ chị Phạm Thị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002238 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 26/10/2021 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H , anh Ngô Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Văn Lợi

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã N, huyện T;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Hiểu **Phan Thị Hạnh Mỹ** **Vũ Văn Lợi**